

BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG NĂM 2024

(Phụ lục hướng dẫn dành cho các đơn vị, cơ quan tự chấm điểm phòng, chống tham nhũng tại đơn vị mình)

| TÊN TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ                                                                             | Điểm | CÁCH TÍNH ĐIỂM                                                                                                           | Điểm tự đánh giá | YÊU CẦU TÀI LIỆU, SỐ LIỆU                                                                                                                 |
|---------------------------------------------------------------------------------------------------|------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|                                                                                                   |      |                                                                                                                          |                  | MINH CHỨNG                                                                                                                                |
|                                                                                                   |      |                                                                                                                          |                  | (Tài liệu, số liệu minh chứng trong thời gian từ ngày 01/01/2024 đến ngày 31/12/2024)                                                     |
| A. TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ VIỆC LÃNH ĐẠO, CHỈ ĐẠO, XÂY DỰNG VÀ HOÀN THIỆN CHÍNH SÁCH, PHÁP LUẬT VỀ PCTN |      |                                                                                                                          |                  |                                                                                                                                           |
| A.1. Đánh giá việc lãnh đạo, chỉ đạo công tác PCTN                                                |      |                                                                                                                          |                  |                                                                                                                                           |
| A.1.2. Ban hành kế hoạch PCTN năm 2024                                                            | 1    | - UBND cấp huyện, sở, cơ quan thuộc UBND tỉnh ban hành kế hoạch PCTN năm 2024: 1,0 điểm; Không ban hành kế hoạch: 0 điểm |                  |                                                                                                                                           |
| A.1.3. Nội dung kế hoạch PCTN năm 2024                                                            | 3    |                                                                                                                          |                  |                                                                                                                                           |
| A.1.2.1. Về thực hiện các văn bản của các cơ quan ở TW về PCTN                                    | 0.5  | Nội dung kế hoạch PCTN năm 2024:                                                                                         |                  | Liệt kê nội dung triển khai thực hiện các văn bản của các cơ quan ở TW, tỉnh về PCTN nêu trong Kế hoạch PCTN năm 2024 của UBND cấp huyện: |
|                                                                                                   |      | - Có nội dung triển khai thực hiện các văn bản của các cơ quan ở TW, tỉnh về PCTN: <u>0,5</u> điểm                       |                  | - .....                                                                                                                                   |
|                                                                                                   |      | - Không có nội dung triển khai thực hiện các văn bản của các cơ quan ở TW, tỉnh về PCTN: 0 điểm                          |                  |                                                                                                                                           |

|                                                                  |     |                                                                                                |                                                                                                                                          |
|------------------------------------------------------------------|-----|------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| A.1.2.2. Về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL về PCTN | 0.5 | Nội dung kế hoạch PCTN năm 2024:                                                               | Liệt kê nội dung kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật về PCTN nêu trong Kế hoạch PCTN năm 2024 của UBND cấp huyện: |
|                                                                  |     | - Có nội dung kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật về PCTN: 0,5 điểm     | - .....                                                                                                                                  |
|                                                                  |     | - Không có nội dung kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật về PCTN: 0 điểm |                                                                                                                                          |
| A.1.2.3. Về xây dựng và hoàn thiện chính sách, pháp luật về PCTN | 0.5 | Nội dung kế hoạch PCTN năm 2024:                                                               | Liệt kê nội dung xây dựng và hoàn thiện chính sách, pháp luật về PCTN nêu trong Kế hoạch PCTN năm 2024 của UBND cấp huyện:               |
|                                                                  |     | - Có nội dung xây dựng và hoàn thiện chính sách, pháp luật về PCTN: 0,5 điểm                   | - .....                                                                                                                                  |
|                                                                  |     | - Không có nội dung xây dựng và hoàn thiện chính sách, pháp luật về PCTN: 0 điểm               |                                                                                                                                          |
| A.1.2.4. Về tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về PCTN    | 0.5 | Nội dung kế hoạch PCTN năm 2024:                                                               | Liệt kê nội dung tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về PCTN nêu trong Kế hoạch PCTN năm 2024 của UBND cấp huyện:                  |
|                                                                  |     | - Có nội dung tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về PCTN: 0,5 điểm                      | - .....                                                                                                                                  |
|                                                                  |     | - Không có nội dung tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về PCTN: 0 điểm                  |                                                                                                                                          |
|                                                                  |     | Nội dung kế hoạch PCTN năm 2024:                                                               | Liệt kê nội dung kiểm tra và theo dõi thi hành văn bản quy phạm pháp luật về PCTN nêu trong Kế hoạch PCTN năm 2024 của UBND cấp huyện:   |

|                                                                                                                     |     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |                                                                                                                                                                                                                                                                             |
|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| A.1.2.5. Về kiểm tra và theo dõi thi hành văn bản QPPL về PCTN                                                      | 0.5 | - Có nội dung kiểm tra và theo dõi thi hành văn bản quy phạm pháp luật về PCTN: 0,5 điểm                                                                                                                                                                                                                                           | - .....                                                                                                                                                                                                                                                                     |
|                                                                                                                     |     | - Không có nội dung kiểm tra và theo dõi thi hành văn bản quy phạm pháp luật về PCTN: 0 điểm                                                                                                                                                                                                                                       |                                                                                                                                                                                                                                                                             |
| A.1.2.6. Về kiểm tra, đánh giá việc thực hiện kế hoạch PCTN 2024                                                    | 0.5 | Nội dung kế hoạch PCTN năm 2024:                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | Liệt kê nội dung kiểm tra, đánh giá việc thực hiện kế hoạch PCTN nêu trong Kế hoạch PCTN năm 2024 của UBND cấp huyện:                                                                                                                                                       |
|                                                                                                                     |     | - Có nội dung kiểm tra, đánh giá việc thực hiện kế hoạch PCTN: <u>0,5</u> điểm                                                                                                                                                                                                                                                     | - .....                                                                                                                                                                                                                                                                     |
|                                                                                                                     |     | - Không có nội dung kiểm tra, đánh giá việc thực hiện kế hoạch PCTN: 0 điểm                                                                                                                                                                                                                                                        |                                                                                                                                                                                                                                                                             |
| A.2. Đánh giá việc các cơ quan, đơn vị thuộc UBND cấp tỉnh, cấp huyện thực hiện kế hoạch PCTN của cấp tỉnh năm 2024 |     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | Liệt kê danh sách chi tiết các cơ quan, đơn vị thuộc UBND cấp huyện:                                                                                                                                                                                                        |
|                                                                                                                     |     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | 1. Các xã, phường, thị trấn: .....                                                                                                                                                                                                                                          |
|                                                                                                                     |     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | 2. Các ban, cơ quan, đơn vị khác thuộc UBND cấp huyện:.....                                                                                                                                                                                                                 |
|                                                                                                                     |     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | Tổng số: .....                                                                                                                                                                                                                                                              |
| A.2.1. Thực hiện kiểm tra, rà soát, hệ thống hoá văn bản quy phạm pháp luật về PCTN                                 | 4   |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |                                                                                                                                                                                                                                                                             |
| A.2.1.1. Ban hành kế hoạch                                                                                          | 1   | <p><b>- Đối với Sở, Ban, cơ quan, đơn vị thuộc UBND tỉnh:</b> có thực hiện 1 điểm, không thực hiện 0 điểm</p> <p><b>- Đối với cấp huyện:</b> (Số lượng đơn vị thuộc UBND cấp huyện ban hành kế hoạch kiểm tra, rà soát, hệ thống hoá văn bản quy phạm pháp luật về PCTN/ Tổng cơ số lượng đơn vị thuộc UBND cấp huyện) = .....</p> | <p><b>- Đối với Sở, Ban, cơ quan, đơn vị thuộc UBND tỉnh:</b> liệt kê danh sách Văn bản triển khai thực hiện đối với các mục tiêu chỉ này.</p> <p><b>- Đối với cấp huyện</b> liệt kê chi tiết danh sách các đơn vị cấp xã thuộc UBND cấp huyện ban hành kế hoạch: .....</p> |

|                                                                                        |   |                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |
|----------------------------------------------------------------------------------------|---|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| A.2.1.2. Kết quả thực hiện                                                             | 3 | <p><b>- Đối với Sở, Ban, cơ quan, đơn vị thuộc UBND tỉnh:</b> có thực hiện 1 điểm, không thực hiện 0 điểm</p> <p><b>- Đối với cấp huyện:</b> (Số lượng đơn vị thuộc UBND cấp huyện có văn bản báo cáo kết quả thực hiện/ Tổng số đơn vị thuộc UBND cấp huyện) x 3= .....</p>                              |  | <p><b>- Đối với Sở, Ban, cơ quan, đơn vị thuộc UBND tỉnh:</b> liệt kê danh sách Báo cáo kết quả thực hiện đối với các mục tiêu chỉ này.</p> <p><b>- Đối với cấp huyện</b> liệt kê chi tiết danh sách các đơn vị cấp xã thuộc UBND cấp huyện có văn bản báo cáo kết quả thực hiện: .....</p>                                 |
| A.2.2. Thực hiện công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về PCTN.          | 4 |                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |
| A.2.2.1. Ban hành kế hoạch                                                             | 1 | <p><b>- Đối với Sở, Ban, cơ quan, đơn vị thuộc UBND tỉnh:</b> có thực hiện 1 điểm, không thực hiện 0 điểm</p> <p><b>- Đối với cấp huyện:</b> (Số lượng đơn vị thuộc UBND cấp huyện ban hành kế hoạch tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về PCTN/ Tổng số đơn vị thuộc UBND cấp huyện) = .....</p> |  | <p><b>- Đối với Sở, Ban, cơ quan, đơn vị thuộc UBND tỉnh:</b> liệt kê danh sách Văn bản triển khai thực hiện đối với các mục tiêu chỉ này.</p> <p><b>- Đối với cấp huyện</b> liệt kê chi tiết danh sách các đơn vị cấp xã thuộc UBND cấp huyện ban hành kế hoạch: .....</p>                                                 |
| A.2.2.2. Kết quả thực hiện                                                             | 3 | <p><b>- Đối với Sở, Ban, cơ quan, đơn vị thuộc UBND tỉnh:</b> có thực hiện 1 điểm, không thực hiện 0 điểm</p> <p><b>- Đối với cấp huyện:</b> (Số lượng đơn vị thuộc UBND cấp huyện có văn bản báo cáo kết quả thực hiện / Tổng số đơn vị thuộc UBND cấp huyện) x 3= ....</p>                              |  | <p><b>- Đối với Sở, Ban, cơ quan, đơn vị thuộc UBND tỉnh:</b> liệt kê Báo cáo kết quả thực hiện đối với các mục tiêu chỉ này.</p> <p><b>- Đối với cấp huyện</b> liệt kê chi tiết danh sách các đơn vị cấp xã thuộc UBND cấp huyện có văn bản báo cáo kết quả thực hiện: .....</p>                                           |
| A.2.3. Thực hiện việc kiểm tra và theo dõi thi hành văn bản quy phạm pháp luật về PCTN | 1 | <p><b>- Đối với Sở, Ban, cơ quan, đơn vị thuộc UBND tỉnh:</b> có thực hiện 1 điểm, không thực hiện 0 điểm</p> <p><b>- Đối với cấp huyện:</b> (Số lượng đơn vị thuộc UBND cấp huyện có văn bản báo cáo kết quả thực hiện / Tổng đơn vị thuộc UBND cấp huyện)=.....</p>                                     |  | <p><b>- Đối với Sở, Ban, cơ quan, đơn vị thuộc UBND tỉnh:</b> liệt kê danh sách Văn bản triển khai thực hiện và Báo cáo kết quả thực hiện đối với các mục tiêu chỉ này.</p> <p><b>- Đối với cấp huyện</b> liệt kê chi tiết danh sách các đơn vị cấp xã thuộc UBND cấp huyện có văn bản báo cáo kết quả thực hiện: .....</p> |

|                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |     |                                                                                                                                                    |  |                                                                                                                                          |
|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| A.2.4. Việc tiếp công dân của Chủ tịch UBND cấp xã thuộc UBND cấp huyện theo quy định của Luật Tiếp công dân.                                                                                                                                                                                                               | 2   | (Số lượng Chủ tịch UBND cấp xã tiếp dân đầy đủ theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 15 Luật Tiếp công dân/ Tổng số Chủ tịch UBND cấp xã) x 2 =... |  | - Liệt kê danh sách Chủ tịch UBND cấp xã tiếp công dân đầy đủ theo quy định:.....                                                        |
| Theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 15 Luật tiếp công dân "Trực tiếp tiếp công dân tại trụ sở Ủy ban nhân dân cấp xã ít nhất 01 ngày trong 01 tuần và thực hiện việc tiếp công dân đột xuất trong các trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 18 của Luật này".                                                              |     |                                                                                                                                                    |  |                                                                                                                                          |
| A.2.5. Tiếp công dân của Chủ tịch UBND cấp huyện theo Luật Tiếp công dân                                                                                                                                                                                                                                                    | 2   | (Số phiên tiếp công dân của Chủ tịch UBND cấp huyện/12 tháng) =....                                                                                |  | - Danh cho cấp huyện: Liệt kê các Thông báo kết quả tiếp dân của Chủ tịch UBND huyện                                                     |
| Theo quy định tại Khoản 5, Điều 13 Luật Tiếp công dân: “5. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện trực tiếp tiếp công dân tại Trụ sở tiếp công dân cấp huyện ít nhất 02 ngày trong 01 tháng và thực hiện việc tiếp công dân đột xuất trong các trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 18 của Luật này”.                           |     |                                                                                                                                                    |  |                                                                                                                                          |
| A.2.6. Tiếp công dân của Người đứng đầu Cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh theo Luật Tiếp công dân<br>Theo quy định tại Khoản 2, Điều 18 Luật Tiếp công dân, Người đứng đầu Cơ quan: “2. Trực tiếp thực hiện việc tiếp công dân ít nhất 01 ngày trong 01 tháng tại địa điểm tiếp công dân của cơ quan mình”. | 1.5 | (Số phiên tiếp công dân của Người đứng đầu Cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh/12 tháng) x 1,5 =....                                 |  | Ghi chú: Tiếp dân dành cho Sở, Ban, cơ quan, đơn vị thuộc UBND tỉnh thực hiện luật tiếp công dân theo khoản 2 Điều 18 Luật tiếp công dân |

|                                                                                                               |   |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |
|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| A.2.7. Việc chỉ đạo của Chủ tịch UBND cấp huyện xử lý tố cáo, kiến nghị, phản ánh của công dân về tham nhũng. | 1 | (Số vụ việc được Chủ tịch UBND huyện có văn bản chỉ đạo xử lý tố cáo, kiến nghị, phản ánh của công dân về tham nhũng/ Tổng số các vụ việc công dân tố cáo, kiến nghị, phản ánh về tham nhũng gửi tới Chủ tịch UBND cấp huyện) =....                                                                                    | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Liệt kê các văn bản của Chủ tịch UBND huyện chỉ đạo giải quyết, xử lý tố cáo, kiến nghị, phản ánh của công dân về tham nhũng; kiến nghị, đề nghị bảo vệ người tố cáo tham nhũng:.....</li> <li>- Liệt kê tổng số các vụ việc công dân tố cáo, kiến nghị, phản ánh về tham nhũng:....</li> <li>- Liệt kê tổng số các vụ việc có kiến nghị, đề nghị bảo vệ người tố cáo tham nhũng:...</li> <li>- Cung cấp báo cáo công tác PCTN của UBND huyện năm 2024</li> </ul> |
| <b>B. TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ VIỆC THỰC HIỆN CÁC BIỆN PHÁP PHÒNG NGỪA THAM NHŨNG</b>                                |   | <b>CÁCH TÍNH ĐIỂM</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |
| <b>B.1. Công tác phòng ngừa tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị khu vực Nhà nước</b>                    |   |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |
| B.1.1. Kết quả thực hiện công khai, minh bạch theo quy định của Luật PCTN 2018 trong một số lĩnh vực:         | 6 |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |
| B.1.1.1. Kết quả thực hiện công khai, minh bạch các thủ tục hành chính                                        | 1 | <ul style="list-style-type: none"> <li>- <b>Đối với Sở, Ban, cơ quan, đơn vị thuộc UBND tỉnh:</b> có thực hiện 1 điểm, không thực hiện 0 điểm</li> <li>- <b>Đối với cấp huyện:</b> (Số lượng đơn vị thuộc UBND cấp huyện đã thực hiện công khai, minh bạch/ Tổng số đơn vị thuộc UBND cấp huyện) x 1 = ....</li> </ul> | <ul style="list-style-type: none"> <li>- <b>Đối với Sở, Ban, cơ quan, đơn vị thuộc UBND tỉnh:</b> Liệt kê các văn bản thực hiện</li> <li>- <b>Đối với cấp huyện</b> liệt kê danh sách các đơn vị thuộc UBND cấp huyện thực hiện công khai, minh bạch theo quy định: .....</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                       |

|                                                                                               |   |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |  |                                                                                                                                                                                                                                                                                      |
|-----------------------------------------------------------------------------------------------|---|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| B.1.1.2. Kết quả thực hiện công khai, minh bạch quy tắc ứng xử của người có chức vụ quyền hạn | 1 | <ul style="list-style-type: none"> <li>- <b>Đối với Sở, Ban, cơ quan, đơn vị thuộc UBND tỉnh:</b> có thực hiện 1 điểm, không thực hiện 0 điểm</li> <li>- <b>Đối với cấp huyện:</b> (Số lượng đơn vị thuộc UBND cấp huyện đã thực hiện công khai, minh bạch/ Tổng số đơn vị thuộc UBND cấp huyện) x 1=....</li> </ul>               |  | <ul style="list-style-type: none"> <li>- <b>Đối với Sở, Ban, cơ quan, đơn vị thuộc UBND tỉnh:</b> Liệt kê các văn bản thực hiện</li> <li>- <b>Đối với cấp huyện</b> liệt kê danh sách các đơn vị thuộc UBND cấp huyện thực hiện công khai, minh bạch theo quy định: .....</li> </ul> |
| B.1.1.3. Kết quả thực hiện công khai, minh bạch tuyển dụng, bổ nhiệm công chức, viên chức     | 1 | <ul style="list-style-type: none"> <li>- <b>Đối với Sở, Ban, cơ quan, đơn vị thuộc UBND tỉnh:</b> có thực hiện 1 điểm, không thực hiện 0 điểm</li> <li>- <b>Đối với cấp huyện:</b> (Số lượng đơn vị cấp xã thuộc UBND cấp huyện đã thực hiện công khai, minh bạch/ Tổng số đơn vị thuộc UBND cấp huyện) x 1=....</li> </ul>        |  | <ul style="list-style-type: none"> <li>- <b>Đối với Sở, Ban, cơ quan, đơn vị thuộc UBND tỉnh:</b> Liệt kê các văn bản thực hiện</li> <li>- <b>Đối với cấp huyện</b> liệt kê danh sách các đơn vị thuộc UBND cấp huyện thực hiện công khai, minh bạch theo quy định: .....</li> </ul> |
| B.1.1.4. Kết quả thực hiện công khai, minh bạch về ngân sách Nhà nước                         | 1 | <ul style="list-style-type: none"> <li>- <b>Đối với Sở, Ban, cơ quan, đơn vị thuộc UBND tỉnh:</b> có thực hiện 1 điểm, không thực hiện 0 điểm</li> <li>- <b>Đối với cấp huyện:</b> (Số lượng đơn vị cấp xã thuộc UBND cấp huyện đã thực hiện công khai, minh bạch/ Tổng số đơn vị cấp xã thuộc UBND cấp huyện) x 1=....</li> </ul> |  | <ul style="list-style-type: none"> <li>- <b>Đối với Sở, Ban, cơ quan, đơn vị thuộc UBND tỉnh:</b> Liệt kê các văn bản thực hiện</li> <li>- <b>Đối với cấp huyện</b> liệt kê danh sách các đơn vị thuộc UBND cấp huyện thực hiện công khai, minh bạch theo quy định: .....</li> </ul> |
| B.1.1.5. Kết quả thực hiện công khai, minh bạch về tài sản công                               | 1 | <ul style="list-style-type: none"> <li>- <b>Đối với Sở, Ban, cơ quan, đơn vị thuộc UBND tỉnh:</b> có thực hiện 1 điểm, không thực hiện 0 điểm</li> <li>- <b>Đối với cấp huyện:</b> (Số lượng đơn vị thuộc UBND cấp huyện đã thực hiện công khai, minh bạch/ Tổng số đơn vị thuộc UBND cấp huyện) x 1=....</li> </ul>               |  | <ul style="list-style-type: none"> <li>- <b>Đối với Sở, Ban, cơ quan, đơn vị thuộc UBND tỉnh:</b> Liệt kê các văn bản thực hiện</li> <li>- <b>Đối với cấp huyện</b> liệt kê danh sách các đơn vị thuộc UBND cấp huyện thực hiện công khai, minh bạch theo quy định: .....</li> </ul> |

|                                                                                                                    |   |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |
|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| B.1.1.6. Kết quả thực hiện công khai, minh bạch về quy hoạch xây dựng, quy hoạch sử dụng đất, kế hoạch sử dụng đất | 1 | <ul style="list-style-type: none"> <li>- <b>Đối với Sở, Ban, cơ quan, đơn vị thuộc UBND tỉnh:</b> có thực hiện 1 điểm, không thực hiện 0 điểm</li> <li>- <b>Đối với cấp huyện:</b> (Số lượng đơn vị cấp xã thuộc UBND cấp huyện thực hiện công khai, minh bạch/ Tổng số đơn vị cấp xã thuộc UBND huyện) x 1=....</li> </ul>                                  |  | <ul style="list-style-type: none"> <li>- <b>Đối với Sở, Ban, cơ quan, đơn vị thuộc UBND tỉnh:</b> Liệt kê các văn bản thực hiện</li> <li>- <b>Đối với cấp huyện</b> liệt kê danh sách các đơn vị thuộc UBND cấp huyện thực hiện công khai, minh bạch theo quy định: .....</li> </ul>                                        |
| B.1.4. Kết quả thực hiện Đề án phát triển thanh toán không dùng tiền mặt tại Việt Nam giai đoạn 2021-2025          | 1 | - UBND cấp huyện, sở, cơ quan thuộc UBND tỉnh ban hành kế hoạch hoặc văn bản lồng ghép các nội dung thực hiện: 0,5 điểm.                                                                                                                                                                                                                                     |  | - Kế hoạch hoặc lồng ghép các nội dung về phát triển thanh toán không dùng tiền mặt thanh toán không dùng tiền mặt vào các đề án, dự án, kế hoạch, chương trình phát triển kinh tế-xã hội của địa phương mình.                                                                                                              |
|                                                                                                                    |   | - Các Sở, Ban, cơ quan, đơn vị thuộc UBND tỉnh có báo cáo kết quả thực hiện: 0,5 điểm                                                                                                                                                                                                                                                                        |  | - Báo cáo kết quả thực hiện năm 2024.                                                                                                                                                                                                                                                                                       |
| B.1.5. Kết quả thực hiện định mức, chế độ, tiêu chuẩn (ĐM, CD, TC)                                                 | 2 |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |
| B.1.5.1. Việc ban hành văn bản <u>để kiểm tra việc thực hiện ĐM, CD, TC trong nội bộ</u>                           | 1 | <ul style="list-style-type: none"> <li>- <b>Đối với Sở, Ban, cơ quan, đơn vị thuộc UBND tỉnh:</b> có thực hiện 1 điểm, không thực hiện 0 điểm</li> <li>- <b>Đối với cấp huyện:</b> (Số lượng đơn vị thuộc UBND cấp huyện ban hành văn bản <u>để kiểm tra việc thực hiện ĐM, CD, TC trong nội bộ</u>/ Tổng số đơn vị thuộc UBND cấp huyện) = .....</li> </ul> |  | <ul style="list-style-type: none"> <li>- <b>Đối với Sở, Ban, cơ quan, đơn vị thuộc UBND tỉnh:</b> Liệt kê các văn bản thực hiện</li> <li>- <b>Đối với cấp huyện</b> liệt kê chi tiết danh sách các đơn vị thuộc UBND cấp xã đã ban hành văn bản <u>để kiểm tra việc thực hiện ĐM, CD, TC trong nội bộ</u>: .....</li> </ul> |
|                                                                                                                    |   |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |

|                                                                                      |   |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |  |                                                                                                                                                                                                                                                                                             |
|--------------------------------------------------------------------------------------|---|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| B.1.5.2. Kết quả thực hiện kiểm tra việc thực hiện ĐM, CD, TC <u>trong nội bộ</u>    | 1 | <p>- <b>Đối với Sở, Ban, cơ quan, đơn vị thuộc UBND tỉnh:</b> có thực hiện 1 điểm, không thực hiện 0 điểm</p> <p>- <b>Đối với cấp huyện:</b> (Số lượng đơn vị thuộc UBND cấp huyện báo cáo <u>kết quả kiểm tra việc thực hiện ĐM, CD, TC trong nội bộ</u> / Tổng số sở, đơn vị thuộc UBND cấp huyện) = .....</p> |  | <p>- <b>Đối với Sở, Ban, cơ quan, đơn vị thuộc UBND tỉnh:</b> Liệt kê các văn bản thực hiện</p> <p>- <b>Đối với cấp huyện</b> liệt kê chi tiết danh sách các đơn vị cấp xã thuộc UBND cấp huyện báo cáo <u>kết quả kiểm tra việc thực hiện ĐM, CD, TC trong nội bộ</u> : .....</p>          |
| B.1.6. Kết quả thực hiện kiểm soát xung đột lợi ích (XĐLI)                           | 3 |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |  |                                                                                                                                                                                                                                                                                             |
| B.1.6.1. Việc ban hành văn bản triển khai thực hiện <u>rà soát XĐLI trong nội bộ</u> | 1 | <p>- <b>Đối với Sở, Ban, cơ quan, đơn vị thuộc UBND tỉnh:</b> có thực hiện 1 điểm, không thực hiện 0 điểm</p> <p>- <b>Đối với cấp huyện:</b> (Số lượng đơn vị thuộc UBND cấp huyện ban hành văn bản triển khai thực hiện <u>rà soát XĐLI trong nội bộ</u> / Tổng số đơn vị thuộc UBND cấp huyện) = ....</p>      |  | <p>- <b>Đối với Sở, Ban, cơ quan, đơn vị thuộc UBND tỉnh:</b> Liệt kê các văn bản thực hiện</p> <p>- <b>Đối với cấp huyện</b> liệt kê chi tiết danh sách cơ quan, đơn vị thuộc UBND cấp huyện đã ban hành văn bản triển khai thực hiện tổ chức <u>rà soát XĐLI trong nội bộ</u> : .....</p> |
| B.1.6.2. Kết quả thực hiện <u>rà soát XĐLI trong nội bộ</u>                          | 1 | <p>- <b>Đối với Sở, Ban, cơ quan, đơn vị thuộc UBND tỉnh:</b> có thực hiện 1 điểm, không thực hiện 0 điểm</p> <p>- <b>Đối với cấp huyện:</b> (Số lượng đơn vị cấp xã thuộc UBND cấp huyện báo cáo <u>kết quả rà soát XĐLI trong nội bộ</u> / Tổng số sở đơn vị thuộc UBND cấp huyện) = ....</p>                  |  | <p>- <b>Đối với Sở, Ban, cơ quan, đơn vị thuộc UBND tỉnh:</b> Liệt kê các văn bản thực hiện</p> <p>- <b>Đối với cấp huyện</b> liệt kê chi tiết danh sách cơ quan, đơn vị thuộc UBND cấp huyện đã báo cáo <u>kết quả rà soát XĐLI trong nội bộ</u> : .....</p>                               |
| B.1.6.3. Kết quả giải quyết XĐLI <u>của cả huyện</u>                                 | 1 | - Giải quyết 1 vụ: Được tính 0,2 điểm                                                                                                                                                                                                                                                                            |  | Liệt kê chi tiết các vụ việc XĐLI đã được giải quyết năm 2024: .....                                                                                                                                                                                                                        |
|                                                                                      |   | - Giải quyết 2 vụ: Được tính 0,4 điểm                                                                                                                                                                                                                                                                            |  |                                                                                                                                                                                                                                                                                             |
|                                                                                      |   | - Giải quyết 3 vụ: Được tính 0,6 điểm                                                                                                                                                                                                                                                                            |  |                                                                                                                                                                                                                                                                                             |
|                                                                                      |   | - Giải quyết 4 vụ: Được tính 0,8 điểm                                                                                                                                                                                                                                                                            |  |                                                                                                                                                                                                                                                                                             |

|                                                                                      |   |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |  |                                                                                                                                                                                                                                   |
|--------------------------------------------------------------------------------------|---|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|                                                                                      |   | - Giải quyết trên 5 vụ: Được tính 1,0 điểm                                                                                                                                                                                                                                                                          |  |                                                                                                                                                                                                                                   |
| B.1.7. Kết quả thực hiện chuyển đổi vị trí công tác của cán bộ, công chức, viên chức | 2 |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |  |                                                                                                                                                                                                                                   |
| B.1.7.1. Việc ban hành kế hoạch                                                      | 1 | - Các Sở, Ban, cơ quan, đơn vị thuộc UBND tỉnh có ban hành= 1đ; chưa ban hành =0đ                                                                                                                                                                                                                                   |  | - UBND cấp huyện, sở, cơ quan thuộc UBND tỉnh: Liệt kê văn bản, kế hoạch đã ban hành                                                                                                                                              |
| B.1.7.2. Kết quả thực hiện                                                           | 1 | - Các Sở, Ban, cơ quan, đơn vị thuộc UBND tỉnh có ban hành= 1đ; chưa ban hành =0đ                                                                                                                                                                                                                                   |  | - UBND cấp huyện, sở, cơ quan thuộc UBND tỉnh: Liệt kê Văn bản, báo cáo kết quả thực hiện                                                                                                                                         |
| B.1.8. Kết quả thực hiện quy tắc ứng xử                                              | 1 | - <b>Đối với Sở, Ban, cơ quan, đơn vị thuộc UBND tỉnh:</b> có thực hiện 1 điểm, không thực hiện 0 điểm<br>- <b>Đối với cấp huyện:</b> (Số lượng đơn vị cấp xã thuộc UBND cấp huyện báo cáo việc thực hiện quy tắc ứng xử/ Tổng số đơn vị cấp xã thuộc UBND cấp huyện) =....                                         |  | - <b>Đối với Sở, Ban, cơ quan, đơn vị thuộc UBND tỉnh:</b> Liệt kê các văn bản thực hiện<br>- <b>Đối với cấp huyện:</b> Liệt kê chi tiết danh sách các đơn vị thuộc UBND cấp huyện báo cáo việc thực hiện quy tắc ứng xử:.....    |
| B.1.9. Kết quả thực hiện kiểm soát tài sản, thu nhập (TSTN)                          | 5 |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |  |                                                                                                                                                                                                                                   |
| B.1.9.1. Ban hành kế hoạch kê khai, công khai bản kê khai TSTN.                      | 1 | - <b>Đối với Sở, Ban, cơ quan, đơn vị thuộc UBND tỉnh:</b> có thực hiện 1 điểm, không thực hiện 0 điểm<br>- <b>Đối với cấp huyện:</b> (Số lượng đơn vị cấp xã thuộc UBND cấp huyện ban hành kế hoạch kê khai, công khai bản kê khai TSTN/ Tổng số sở, ban, quận, huyện, cơ quan, đơn vị thuộc UBND cấp huyện) =.... |  | - <b>Đối với Sở, Ban, cơ quan, đơn vị thuộc UBND tỉnh:</b> Liệt kê các văn bản thực hiện<br>- <b>Đối với cấp huyện:</b> Liệt kê danh sách đơn vị thuộc UBND cấp huyện ban hành kế hoạch kê khai, công khai bản kê khai TSTN:..... |

|                                                                                                                                                                                                                             |   |                                                                                                                                                                                                                                                                             |                                                                                                                                                                                                                                                               |
|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| B.1.9.2. Kết quả kê khai, công khai bản kê khai TSTN                                                                                                                                                                        | 1 | <p><b>- Đối với Sở, Ban, cơ quan, đơn vị thuộc UBND tỉnh:</b> có thực hiện 1 điểm, không thực hiện 0 điểm</p> <p><b>- Đối với cấp huyện:</b> (Số lượng đơn vị cấp xã thuộc UBND cấp huyện đã hoàn thành kê khai, công khai/ Tổng số đơn vị thuộc UBND cấp huyện) = ....</p> | <p><b>- Đối với Sở, Ban, cơ quan, đơn vị thuộc UBND tỉnh:</b> Liệt kê các văn bản thực hiện</p> <p><b>- Đối với cấp huyện:</b> Liệt kê danh sách cơ quan, đơn vị thuộc UBND cấp huyện hoàn thành kê khai, công khai bản kê khai TSTN đúng quy định: .....</p> |
| B.1.9.3. Việc ban hành, phê duyệt kế hoạch xác minh TSTN <u>năm 2024</u>                                                                                                                                                    | 1 | - Đơn vị đã ban hành Kế hoạch xác minh TSTN <u>năm 2024</u> :0,5 điểm                                                                                                                                                                                                       | - <b>Dánh cho cấp huyện:</b> UBND huyện liên hệ Huyện uỷ về việc triển khai Kế hoạch xác minh TSTN <u>năm 2024</u> .                                                                                                                                          |
| B.1.9.4. Kết quả xác minh TSTN <u>năm 2024</u>                                                                                                                                                                              | 2 | (Số người được xác minh TSTN <u>năm 2024</u> đã có kết luận/ Tổng số người được xác minh TSTN <u>năm 2024</u> )x 2,0= ....                                                                                                                                                  | - <b>Dánh cho cấp huyện</b> Liệt kê: Báo cáo kết quả xác minh TSTN, kết luận xác minh TSTN đã thực hiện <u>năm 2024</u> :.....                                                                                                                                |
| B.1.10. Kết quả thực hiện Chỉ thị 10/TTg ngày 22/4/2019 của TTg CP Về việc tăng cường xử lý, ngăn chặn có hiệu quả tình trạng nhũng nhiễu, gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp trong giải quyết công việc (Chỉ thị 10) | 5 |                                                                                                                                                                                                                                                                             |                                                                                                                                                                                                                                                               |
| B.1.10.1. Kế hoạch thực hiện Chỉ thị 10                                                                                                                                                                                     | 1 | <p>- Năm 2024, UBND cấp huyện, sở, cơ quan thuộc UBND tỉnh ban hành kế hoạch hoặc văn bản chỉ đạo thực hiện Chỉ thị 10: 1 điểm</p> <p>- Không có kế hoạch, văn bản chỉ đạo thực hiện: 0 điểm</p>                                                                            | Liệt kê văn bản do UBND cấp huyện, sở, cơ quan thuộc UBND tỉnh ban hành: ....                                                                                                                                                                                 |
| B.1.10.2. Việc tiếp nhận, xử lý kiến nghị, phản ánh về tình trạng nhũng nhiễu, gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp trong giải quyết công việc                                                                          | 1 | <p>(Số vụ việc kiến nghị, phản ánh đã được xử lý/ Tổng số vụ việc kiến nghị, phản ánh đã tiếp nhận) = ....</p> <p>Không có trường hợp xử lý: 0 điểm</p>                                                                                                                     | <p>- Liệt kê các vụ việc người dân, doanh nghiệp kiến nghị phản ánh tình trạng nhũng nhiễu, gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp trong giải quyết công việc: .....</p> <p>- Liệt kê các vụ việc đã được xử lý: .....</p>                                  |

|                                                                                |   |                                                                                                                                                                                                                                                                |  |                                                                                                                                                                                                                                                     |
|--------------------------------------------------------------------------------|---|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| B.1.10.3. Kết quả xử lý vi phạm Chỉ thị 10                                     | 3 | (Số người đã xử lý vi phạm Chỉ thị 10/ Tổng số người vi phạm) x 3 =....                                                                                                                                                                                        |  | - Liệt kê các cá nhân đã xử lý vi phạm Chỉ thị 10 :.....                                                                                                                                                                                            |
|                                                                                |   | Không có trường hợp xử lý: 0 điểm                                                                                                                                                                                                                              |  | - Liệt kê tổng số các cá nhân vi phạm Chỉ thị 10:.....                                                                                                                                                                                              |
| C. TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ VIỆC PHÁT HIỆN VÀ XỬ LÝ THAM NHŨNG                        |   | <b>CÁCH TÍNH ĐIỂM (theo lĩnh vực mình quản lý, các đơn vị UBND cấp huyện, cấp xã, ban, cơ quan đơn vị thuộc UBND tỉnh báo cáo các vụ việc xảy ra tại đơn vị, địa phương hoặc cơ quan đơn vị mình quản lý.</b>                                                  |  |                                                                                                                                                                                                                                                     |
| C.1. Việc phát hiện hành vi tham nhũng                                         |   |                                                                                                                                                                                                                                                                |  |                                                                                                                                                                                                                                                     |
| C.1.1. Kết quả phát hiện hành vi tham nhũng qua kiểm tra, giám sát, thanh tra. | 3 | (Số cuộc kiểm tra phát hiện hành vi tham nhũng/ Tổng số cuộc kiểm tra thực hiện) + (Số cuộc giám sát phát hiện hành vi tham nhũng/ Tổng số cuộc giám sát thực hiện) + (Số cuộc thanh tra phát hiện hành vi tham nhũng/ Tổng số cuộc thanh tra thực hiện) =.... |  | - Liệt kê cụ thể các cuộc kiểm tra phát hiện hành vi tham nhũng:....                                                                                                                                                                                |
|                                                                                |   |                                                                                                                                                                                                                                                                |  | - Liệt kê cụ thể các cuộc giám sát phát hiện hành vi tham nhũng:...                                                                                                                                                                                 |
|                                                                                |   |                                                                                                                                                                                                                                                                |  | - Liệt kê cụ thể các cuộc thanh tra phát hiện hành vi tham nhũng:.....                                                                                                                                                                              |
|                                                                                |   |                                                                                                                                                                                                                                                                |  | - Báo cáo kết quả thanh tra, kiểm tra năm 2024 của UBND cấp huyện.                                                                                                                                                                                  |
|                                                                                |   |                                                                                                                                                                                                                                                                |  | - Báo cáo kết quả giám sát năm 2024.                                                                                                                                                                                                                |
| C.1.2. Kết quả phát hiện hành vi tham nhũng qua phản ánh, tố cáo.              | 2 | (Số vụ việc giải quyết tin phản ánh phát hiện hành vi tham nhũng/ Tổng số tin phản ánh trong toàn huyện) + (Số vụ việc giải quyết đơn tố cáo phát hiện hành vi tham nhũng/ Tổng số đơn tố cáo trong toàn huyện, ban, cơ quan đơn vị nhận được) =....           |  | - Liệt kê cụ thể các vụ việc giải quyết tin phản ánh phát hiện hành vi tham:....<br>- Liệt kê cụ thể các cuộc giải quyết tố cáo phát hiện hành vi tham nhũng:....<br>- Báo cáo kết quả công tác xử lý tin phản ánh, giải quyết đơn tố cáo năm 2024. |
| C.1.3. Kết quả phát hiện hành vi tham nhũng qua điều tra năm 2024              | 7 | (Số vụ án tham nhũng được khởi tố điều tra/ Tổng số vụ việc tố giác, tin báo tội phạm, kiến nghị điều tra tham nhũng) x 7 =...                                                                                                                                 |  | Số liệu cụ thể vụ án phát hiện hành vi tham nhũng qua điều tra do các cơ quan điều tra của huyện phát hiện trong năm 2024                                                                                                                           |
| C.2. Việc xử lý tham nhũng                                                     |   |                                                                                                                                                                                                                                                                |  |                                                                                                                                                                                                                                                     |

|                                                                                 |     |                                                                                                                                                                 |  |                                                                                                                                             |
|---------------------------------------------------------------------------------|-----|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| C.2.1. Kết quả xử lý kỷ luật đối với tổ chức, cá nhân do để xảy ra tham nhũng   | 5   |                                                                                                                                                                 |  |                                                                                                                                             |
| C.2.1.1. Kết quả xử lý kỷ luật đối với tổ chức do để xảy ra tham nhũng.         | 2.5 | (Số tổ chức đã xử lý kỷ luật do để xảy ra tham nhũng/ Tổng số tổ chức để xảy ra tham nhũng) x 2,5 = ....                                                        |  | - Liệt kê danh sách các tổ chức đã xử lý kỷ luật do để xảy ra tham nhũng.<br>- Liệt kê danh sách tổ chức để xảy ra tham nhũng.              |
| C.2.1.2. Kết quả xử lý kỷ luật hành chính đối với cá nhân có hành vi tham nhũng | 2.5 | (Số người có hành vi tham nhũng đã xử lý kỷ luật hành chính/ Tổng số người có hành vi tham nhũng đã phát hiện) x 2,5 = ...                                      |  | - Liệt kê danh sách người có hành vi tham nhũng bị xử lý kỷ luật hành chính.<br>- Liệt kê Tổng số người có hành vi tham nhũng đã phát hiện. |
| C.2.2. Kết quả xử lý hình sự người có hành vi tham nhũng                        | 7.5 |                                                                                                                                                                 |  |                                                                                                                                             |
| C.2.2.1. Kết quả xử lý qua điều tra                                             | 2.5 | (Số người cơ quan điều tra đề nghị truy tố về hành vi tham nhũng/ Tổng số người bị cơ quan điều tra khởi tố trong các vụ án liên quan tham nhũng) x 2,5 = ..... |  | Số liệu cụ thể về kết quả thực hiện của các cơ quan điều tra, truy tố, xét xử trong năm 2024                                                |
| C.2.2.2. Kết quả xử lý qua truy tố                                              | 2.5 | (Số người do Viện kiểm sát truy tố về hành vi tham nhũng bị cơ quan điều tra đề nghị truy tố về hành vi tham nhũng) x 2,5 = ....                                |  |                                                                                                                                             |
| C.2.2.3. Kết quả xử lý qua xét xử                                               | 2.5 | (Số người do Tòa án kết án tội phạm tham nhũng/ Tổng số người do Viện kiểm sát truy tố về hành vi tham nhũng) x 2,5 = ....                                      |  |                                                                                                                                             |

|                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |     |                                                                                                                                                                                             |  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |
|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| C.2.3. Kết quả xử lý trách nhiệm của người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị căn cứ vào mức độ của vụ việc tham nhũng.                                                                                                                                                    | 7.5 |                                                                                                                                                                                             |  | Trong thời hạn 30 ngày làm việc, kể từ ngày có kết luận, báo cáo chính thức của cơ quan hoặc người có thẩm quyền về vụ việc, vụ án tham nhũng hoặc từ ngày bản án về tham nhũng có hiệu lực pháp luật, người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp trên trực tiếp có trách nhiệm xem xét xử lý kỷ luật hoặc báo cáo đề cấp có thẩm quyền xem xét xử lý kỷ luật đối với người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị có trách nhiệm trực tiếp hoặc trách nhiệm liên đới để xảy ra tham nhũng. |
| C.2.3.1. Hình thức khiển trách                                                                                                                                                                                                                                                                        | 2.5 | <i>(Số cơ quan đã xử lý khiển trách Người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu/ Tổng số cơ quan, tổ chức, đơn vị để xảy ra vụ việc tham nhũng ít nghiêm trọng trên địa bàn) x 2,5 = ...</i> |  | - Liệt kê danh sách các cơ quan đã xử lý khiển trách Người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu để xảy ra vụ việc tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị: ...                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |
| <i>Người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị để xảy ra vụ việc tham nhũng ít nghiêm trọng (là vụ việc mà người có hành vi tham nhũng chưa đến mức bị xử lý hình sự hoặc bị xử lý hình sự bằng hình thức phạt tiền, phạt cải tạo không giam giữ hoặc phạt tù đến 03 năm)</i> |     | Không có trường hợp xử lý: 0 điểm.                                                                                                                                                          |  | - Liệt kê danh sách các cơ quan, tổ chức, đơn vị để xảy ra vụ việc tham nhũng ít nghiêm trọng: ...                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |
| C.2.3.2. Hình thức cảnh cáo                                                                                                                                                                                                                                                                           |     | <i>(Số cơ quan đã xử lý cảnh cáo Người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu/ Tổng số cơ quan, tổ chức, đơn vị để xảy ra vụ việc tham nhũng nghiêm trọng trên địa bàn) x 2,5 = ...</i>       |  | - Liệt kê danh sách các cơ quan đã xử lý cảnh cáo Người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu để xảy ra vụ việc tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị: ...                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |

|                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |          |                                                                                                                                                                                                               |                                                                                                                                                                 |
|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| Người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị để xảy ra vụ việc tham nhũng nghiêm trọng (là vụ việc mà người có hành vi tham nhũng bị xử lý bằng hình thức phạt tù từ trên 03 năm đến 07 năm)                                                                                                                                                                  | 2.5      | Không có trường hợp xử lý: 0 điểm                                                                                                                                                                             | - Liệt kê danh sách các cơ quan, tổ chức, đơn vị để xảy ra vụ việc tham nhũng nghiêm trọng: ...                                                                 |
| C.2.3.3. Hình thức cách chức                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | 2.5      | (Số cơ quan đã xử lý cách chức Người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu/ Tổng số cơ quan, tổ chức, đơn vị để xảy ra vụ việc tham nhũng rất nghiêm trọng hoặc đặc biệt nghiêm trọng trên địa bàn) x 2,5=.... | - Liệt kê danh sách các cơ quan đã xử lý cách chức Người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu để xảy ra vụ việc tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị: .... |
| Người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị để xảy ra vụ việc tham nhũng rất nghiêm trọng (là vụ việc mà người có hành vi tham nhũng bị xử lý bằng hình thức phạt tù từ trên 07 năm đến 15 năm) hoặc đặc biệt nghiêm trọng (là vụ việc mà người có hành vi tham nhũng bị xử lý bằng hình thức phạt tù từ trên 15 năm đến 20 năm, tù chung thân hoặc tử hình) |          | Không có trường hợp xử lý: 0 điểm.                                                                                                                                                                            | - Liệt kê danh sách các cơ quan, tổ chức, đơn vị để xảy ra vụ việc tham nhũng rất nghiêm trọng, đặc biệt nghiêm trọng: ...                                      |
| <b>C.3. Kết quả xử lý hành vi khác vi phạm pháp luật về PCTN</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | <b>8</b> |                                                                                                                                                                                                               |                                                                                                                                                                 |
| C.3.1. Kết quả xử lý vi phạm trong thực hiện công khai minh bạch trong hoạt động của cơ quan, tổ chức đơn vị (Điều 81 Nghị định 59/2019/NĐ-CP)                                                                                                                                                                                                                                       | 1        | (Số người đã xử lý vi phạm/ Tổng số người vi phạm) =....                                                                                                                                                      | - Liệt kê danh sách các cá nhân đã xử lý vi phạm trong thực hiện công khai minh bạch trong hoạt động của cơ quan, tổ chức đơn vị.                               |
|                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |          | Không có trường hợp xử lý: 0 điểm                                                                                                                                                                             | - Liệt kê danh sách tổng số người vi phạm trong thực hiện công khai minh bạch trong hoạt động của cơ quan, tổ chức đơn vị.                                      |

|                                                                                                                                              |   |                                                          |  |                                                                                                                                  |
|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---|----------------------------------------------------------|--|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| C.3.2. Kết quả xử lý vi phạm quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn (Điều 82 Nghị định 59/2019/NĐ-CP)                                      | 1 | (Số người đã xử lý vi phạm/ Tổng số người vi phạm) =.... |  | - Liệt kê danh sách các cá nhân đã xử lý vi phạm về chế độ, định mức, tiêu chuẩn.                                                |
|                                                                                                                                              |   | Không có trường hợp xử lý: 0 điểm                        |  | - Liệt kê danh sách tổng số người vi phạm về chế độ, định mức, tiêu chuẩn.                                                       |
| C.3.3. Kết quả xử lý vi phạm quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị (Điều 83 Nghị định 59/2019/NĐ-CP) | 1 | (Số người đã xử lý vi phạm/ Tổng số người vi phạm) =.... |  | - Liệt kê danh sách các cá nhân đã xử lý vi phạm quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị . |
|                                                                                                                                              |   | Không có trường hợp xử lý: 0 điểm                        |  | - Liệt kê danh sách tổng số người vi phạm quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị .        |
| C.3.4. Kết quả xử lý vi phạm quy định về xung đột lợi ích (Điều 84 – Nghị định 59/2019/NĐ-CP)                                                | 1 | (Số người đã xử lý vi phạm/ Tổng số người vi phạm) =.... |  | - Liệt kê danh sách các cá nhân đã xử lý vi phạm quy định về xung đột lợi ích.                                                   |
|                                                                                                                                              |   | Không có trường hợp xử lý: 0 điểm                        |  | - Liệt kê danh sách tổng số người vi phạm quy định về xung đột lợi ích.                                                          |
| C.3.5. Kết quả xử lý vi phạm quy định về chuyển đổi vị trí công tác                                                                          | 1 | (Số người đã xử lý vi phạm/ Tổng số người vi phạm) =.... |  | - Liệt kê danh sách các cá nhân đã xử lý vi phạm quy định về chuyển đổi vị trí công tác.                                         |
|                                                                                                                                              |   | Không có trường hợp xử lý: 0 điểm                        |  | - Liệt kê danh sách tổng số người vi phạm quy định về chuyển đổi vị trí công tác.                                                |
| C.3.6. Kết quả xử lý vi phạm quy định về báo cáo, xử lý báo cáo về hành vi tham nhũng (Điều 85 – Nghị định 59/2019/NĐ-CP)                    | 1 | (Số người đã xử lý vi phạm/ Tổng số người vi phạm) =.... |  | - Liệt kê danh sách các cá nhân đã xử lý vi phạm quy định về báo cáo, xử lý báo cáo về hành vi tham nhũng.                       |
|                                                                                                                                              |   | Không có trường hợp xử lý: 0 điểm                        |  | - Liệt kê danh sách tổng số người vi phạm quy định về báo cáo, xử lý báo cáo về hành vi tham nhũng.                              |
| C.3.7. Kết quả xử lý hành vi vi phạm đối với người kê khai TSTN (Điều 20 – Nghị định 130/2020/NĐ-CP)                                         | 1 | (Số người đã xử lý vi phạm/ Tổng số người vi phạm) =.... |  | - Liệt kê danh sách các cá nhân đã xử lý hành vi vi phạm đối với người kê khai TSTN.                                             |
|                                                                                                                                              |   | Không có trường hợp xử lý: 0 điểm                        |  | - Liệt kê danh sách tổng số người có hành vi vi phạm về kê khai TSTN.                                                            |
| C.3.8. Kết quả xử lý hành vi vi phạm khác trong kiểm soát TSTN (Điều 21 – Nghị định                                                          | 1 | (Số người đã xử lý vi phạm/ Tổng số người vi phạm) =.... |  | - Liệt kê danh sách các cá nhân đã xử lý hành vi vi phạm khác trong kiểm soát TSTN.                                              |

|                                                                                                                                  |           |                                                                                                                                                                                 |  |                                                                                                                                                                                                               |
|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 130/2020/NĐ-CP)                                                                                                                  |           | Không có trường hợp xử lý: 0 điểm                                                                                                                                               |  | - Liệt kê danh sách tổng số người có hành vi vi phạm khác trong kiểm soát TSTN.                                                                                                                               |
| <b>D. TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ VIỆC THU HỒI TIỀN, TÀI SẢN THAM NHƯNG</b>                                                                | <b>10</b> | <b>CÁCH TÍNH ĐIỂM</b>                                                                                                                                                           |  |                                                                                                                                                                                                               |
| <b>D.1. Kết quả thu hồi tiền, tài sản tham nhũng qua công tác kiểm tra, giám sát, thanh tra, giải quyết đơn tố cáo, phản ánh</b> | <b>5</b>  |                                                                                                                                                                                 |  |                                                                                                                                                                                                               |
| D.1.1. Kết quả thu hồi tiền, tài sản tham nhũng qua công tác kiểm tra, giám sát, thanh tra                                       | 3         | (Số tiền, tài sản đã thu hồi qua công tác giám sát, kiểm tra, thanh tra/ Tổng số tiền, tài sản tham nhũng phát hiện qua công tác giám sát, kiểm tra, thanh tra) x 3 = ....      |  | - Liệt kê số tiền, tài sản đã thu hồi qua công tác kiểm tra, giám sát, thanh tra theo từng vụ việc:.....<br>- Tổng số tiền, tài sản tham nhũng phát hiện qua công tác kiểm tra, giám sát, thanh tra:.....     |
| D.1.2. Kết quả thu hồi tiền, tài sản tham nhũng qua công tác giải quyết đơn tố cáo, phản ánh                                     | 2         | (Số tiền, tài sản đã thu hồi qua công tác giải quyết đơn tố cáo, phản ánh / Tổng số tiền, tài sản tham nhũng phát hiện qua công tác giải quyết đơn tố cáo, phản ánh) x 2 = .... |  | - Liệt kê số tiền, tài sản đã thu hồi qua công tác giải quyết đơn tố cáo, phản ánh theo từng vụ việc:.....<br>- Tổng số tiền, tài sản tham nhũng phát hiện qua công tác giải quyết đơn tố cáo, phản ánh:..... |
| <b>D.2. Kết quả thu hồi tiền, tài sản tham nhũng qua công tác điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án</b>                         | <b>5</b>  |                                                                                                                                                                                 |  |                                                                                                                                                                                                               |
| D.2.1. Kết quả thu hồi tiền, tài sản tham nhũng qua công tác điều tra, truy tố, xét xử                                           | 2.5       | (Số tiền, tài sản đã thu hồi qua công tác điều tra, truy tố, xét xử/ Tổng số tiền, tài sản tham nhũng phát hiện qua công tác điều tra, truy tố, xét xử) x 2,5 = ....            |  | - Liệt kê số tiền, tài sản đã thu hồi qua công tác điều tra, truy tố, xét xử theo từng vụ việc:.....<br>- Tổng số tiền, tài sản tham nhũng phát hiện qua công tác điều tra, truy tố, xét xử:.....             |
| D.2.2. Kết quả thu hồi tiền, tài sản tham nhũng qua công tác thi hành án                                                         | 2.5       | (Số tiền, tài sản đã thu hồi qua công tác thi hành án/ Tổng số tiền, tài sản tham nhũng phải thu hồi theo bản án) x 2,5 = ....                                                  |  | - Liệt kê số tiền, tài sản đã thu hồi qua công tác theo từng vụ việc:.....<br>- Tổng số tiền, tài sản tham nhũng phải thu hồi theo từng bản án:.....                                                          |

|                                                                |           |                                                                                   |  |  |
|----------------------------------------------------------------|-----------|-----------------------------------------------------------------------------------|--|--|
| <b>Đ. TRỪ ĐIỂM CÔNG TÁC PCTN 2024</b>                          | <b>-2</b> |                                                                                   |  |  |
| TĐ.1. Việc chậm nộp báo cáo tự đánh giá công tác PCTN năm 2024 | -2        | UBND cấp huyện chậm nộp báo cáo tự đánh giá công tác PCTN và tài liệu minh chứng: |  |  |
|                                                                |           | - Nộp Báo cáo tự đánh nhưng chậm nộp tài liệu minh chứng: - 1,0 điểm              |  |  |
|                                                                |           | - Chậm nộp Báo cáo tự đánh giá và tài liệu minh chứng : - 2,0 điểm                |  |  |